

KẾ HOẠCH

tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU, ngày 10/11/2009 của Ban Thường vụ Thành ủy “về xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các loại hình doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập”

Thực hiện chương trình công tác năm 2024, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 10/11/2009 của Ban Thường vụ Thành ủy “về xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các loại hình doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập” (gọi tắt là Nghị quyết số 28-NQ/TU) và biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong việc thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện; tình hình, kết quả đạt được qua 15 năm tổ chức thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU; những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, rút ra những bài học kinh nghiệm; xác định các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU trong những năm tiếp theo.

- Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong việc thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU.

- Việc tổng kết, biểu dương, khen thưởng cần tiến hành nghiêm túc, từ cấp huyện và tương đương đến cấp thành phố.

II. NỘI DUNG, CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nội dung: Theo đề cương gửi kèm.

2. Cách thức và thời gian thực hiện

2.1. Các quận ủy, huyện ủy, Đảng ủy Khối doanh nghiệp thành phố, Đảng ủy Khu Kinh tế Hải Phòng và các ban, ngành, đoàn thể thành phố

- Các quận ủy, huyện ủy, Đảng ủy Khối doanh nghiệp thành phố, Đảng ủy Khu kinh tế Hải Phòng xây dựng báo cáo (theo đề cương và các mẫu biểu 1,2,3,4,5 gửi kèm) và tổ chức hội nghị tổng kết, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu. Hoàn thành việc tổng kết và gửi báo cáo, các biểu thống kê về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) **trước ngày 07/5/2024.**

- Các ban, sở, ngành, đoàn thể có lãnh đạo là thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU¹ xây dựng báo cáo và các biểu thống kê (*từ biểu số 6 đến biểu số 11*) theo nội dung có liên quan đến từng sở, ngành, đoàn thể) về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Hoàn thành và gửi báo cáo về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) **trước ngày 07/5/2024**.

2.2. Cấp thành phố

Tổ chức Hội nghị tổng kết 15 năm, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong việc thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU vào **tháng 6/2024** (*có Kế hoạch riêng*).

2.3. Việc lựa chọn các tập thể và cá nhân tiêu biểu để biểu dương

- Giao Ban Tổ chức Thành ủy xây dựng văn bản về việc hướng dẫn bình xét, lựa chọn các tập thể, cá nhân tiêu biểu đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy biểu dương, khen thưởng, báo cáo đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU trước khi ban hành văn bản để hướng dẫn các đơn vị thực hiện. Việc khen thưởng phải thực sự khách quan, có tiêu chí cụ thể; tổ chức, cá nhân được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, có sức lan tỏa tốt.

- Các quận ủy, huyện ủy, Đảng ủy Khối doanh nghiệp thành phố, Đảng ủy Khu kinh tế Hải Phòng, Đảng đoàn Liên đoàn Lao động thành phố, Ban Thường vụ Thành đoàn và các ban, ngành, đoàn thể thành phố liên quan căn cứ hướng dẫn của Ban Tổ chức Thành ủy để xem xét, bình chọn các tập thể, cá nhân đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy khen thưởng (lập danh sách, hồ sơ gửi cùng Báo cáo tổng kết về Ban Tổ chức Thành ủy) hoặc tổ chức khen thưởng ở cấp mình.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU xây dựng Báo cáo tổng kết; ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU.

2. Đề nghị các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách các đảng bộ quận, huyện, Đảng bộ Khối doanh nghiệp, Đảng bộ Khu kinh tế Hải Phòng quan tâm chỉ đạo việc tổng kết Nghị quyết theo đúng kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo thành phố chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra địa phương, đơn vị phụ trách để việc tổng kết Nghị quyết số 28-NQ/TU bảo đảm chất lượng và tiến độ thời gian quy định.

4. Giao Ban Tổ chức Thành ủy:

¹ Gồm: Các Ban và Văn phòng Thành ủy; Liên đoàn Lao động thành phố, Thành đoàn Hải Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Liên minh HTX thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Công thương, Cục Thuế, Báo Hải Phòng, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng

- Chủ trì kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện việc tổng kết.

- Tổng hợp, tham mưu (1) Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU; (2) Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU trong giai đoạn tiếp theo; báo cáo Thường trực Thành ủy trước ngày 30/5/2024.

- Tổng hợp, thẩm định, báo cáo đề xuất Ban Chỉ đạo thành phố trước khi trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân trong việc thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU.

5. Giao Văn phòng Thành ủy phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy chuẩn bị các điều kiện bảo đảm phục vụ Hội nghị tổng kết và biểu dương, khen thưởng cấp thành phố.

6. Các cấp ủy và các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan căn cứ Kế hoạch này, chỉ đạo và triển khai thực hiện bảo đảm nội dung, tiến độ theo yêu cầu.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Các Ban của Thành ủy, Văn phòng Thành ủy,
- Các quận ủy, huyện ủy, Đảng ủy Khối doanh nghiệp, Đảng ủy Khu kinh tế HP,
- Các sở, ngành, đoàn thể có liên quan,
- Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ công tác thực hiện NQ28,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.



Đỗ Mạnh Hiếu

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU, ngày 10/11/2009 của Ban Thường vụ Thành ủy “Về xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các loại hình doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập”
(kèm theo Kế hoạch số 347-KH/TU ngày 25/3/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy)

I. Khái quát đặc điểm tình hình của địa phương, đơn vị

II. Tình hình các doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và tổ chức đảng, đoàn thể ở địa phương, đơn vị

III. Việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 28-NQ/TU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết
 - Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng.
 - Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện của chính quyền.
 - Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện của các đoàn thể.
 - Đánh giá hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU các cấp.
2. Công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, đảng viên, chủ doanh nghiệp và người lao động
 - Đối với cấp ủy đảng và đảng viên.
 - Đối với người sử dụng lao động.
 - Đối với đối tác nước ngoài.
 - Đối với người lao động
3. Công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.
 - Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng, đoàn thể theo quy định; xây dựng, thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy; quy chế về mối quan hệ giữa cấp ủy với lãnh đạo doanh nghiệp, đơn vị và các đoàn thể; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ.
 - Thực hiện sắp xếp tổ chức đảng theo Kết luận số 12-KL/TU, ngày 18/3/2014 của Ban Thường vụ Thành ủy “Về phương hướng sắp xếp tổ chức đảng

thuộc Đảng bộ thành phố Hải Phòng”, trong đó có các tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

- Tổ chức và hoạt động của Đảng ủy Khối doanh nghiệp cấp huyện (đối với Huyện ủy Thủy Nguyên).

- Tổng hợp tình hình, kết quả đánh giá, phân loại tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể và xếp loại đảng viên, đoàn viên, hội viên hằng năm (có số liệu chi tiết kèm theo).

- Công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ, lãnh đạo các đoàn thể (số lớp, số người tham gia).

- Vai trò của tổ chức đảng, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ của doanh nghiệp, đơn vị.

4. Kết quả phát triển tổ chức đảng, đoàn thể

5. Công tác phát triển đảng viên, hội viên

- Việc rà soát đảng viên, chuyển đảng viên về sinh hoạt tại doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

- Việc bồi dưỡng tạo nguồn kết nạp đảng viên.

- Việc thực hiện các quy trình, thủ tục phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên

- Kết quả phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đảng, đoàn thể

7. Việc thực hiện các văn bản hướng dẫn, quy định, quy chế đặc thù

8. Về kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất trong việc thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm (*nêu kết quả nổi bật, cách làm mới, sáng tạo*)

2. Hạn chế, khuyết điểm

3. Nguyên nhân của những kết quả đạt được và hạn chế, khuyết điểm.

4. Những khó khăn, vướng mắc

5. Những bài học kinh nghiệm

V. Kiến nghị, đề xuất

1. Với Trung ương và Thành ủy.

2. Với Ban Chỉ đạo Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU.

TỔNG HỢPSố lượng tổ chức đảng, đảng viên trong các loại hình doanh nghiệp ngoài nhà nước,
hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập

(Kèm theo Báo cáo số)

Số TT	Loại hình doanh nghiệp	Loại hình tổ chức đảng đã thành lập (ở cấp doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hợp tác xã)	Tại thời điểm 31/10/2009		Tại thời điểm 31/3/2024	
			Số tổ chức đảng	Số đảng viên	Số tổ chức đảng	Số đảng viên
1	Doanh nghiệp 100% vốn tư nhân (Công ty cổ phần, công ty TNHH, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân)	Trong đó: Đảng bộ cơ sở				
		Chi bộ cơ sở				
		Chi bộ trực thuộc				
2	Công ty cổ phần, TNHH trong đó: Nhà nước sở hữu dưới 50% vốn điều lệ	Trong đó: Đảng bộ cơ sở				
		Chi bộ cơ sở				
		Chi bộ trực thuộc				
3	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI)	Trong đó: Đảng bộ cơ sở				
		Chi bộ cơ sở				
		Chi bộ trực thuộc				
4	Hợp tác xã	Trong đó: Đảng bộ cơ sở				
		Chi bộ cơ sở				
		Chi bộ trực thuộc				
5	Bệnh viện, cơ sở y tế ngoài công lập	Trong đó: Đảng bộ cơ sở				
		Chi bộ cơ sở				
		Chi bộ trực thuộc				
6	Trường học, cơ sở giáo dục ngoài công lập	Trong đó: Đảng bộ cơ sở				
		Chi bộ cơ sở				
		Chi bộ trực thuộc				
	CỘNG	Đảng bộ cơ sở				
		Chi bộ cơ sở				
		Chi bộ trực thuộc				

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M CẤP ỦY

Số điện thoại:

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 QUẬN ỦY, HUYỆN ỦY, ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TỔNG HỢP

Số lượng tổ chức đoàn thể, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong các loại hình doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập

(Kèm theo Báo cáo số)

I. Tổ chức công đoàn

Số TT	Loại hình	Tại thời điểm 31/10/2009		Tại thời điểm 31/3/2024	
		Số tổ chức công đoàn	Số đoàn viên	Số tổ chức công đoàn	Số đoàn viên
1	Doanh nghiệp 100% vốn tư nhân (Công ty cổ phần, công ty TNHH, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân)				
2	Công ty cổ phần, TNHH trong đó: Nhà nước sở hữu dưới 50% vốn điều lệ				
3	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI)				
4	Hợp tác xã				
5	Bệnh viện, cơ sở y tế ngoài công lập				
6	Trường học, cơ sở giáo dục ngoài công lập				
	CỘNG I				

II. Tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên

Số TT	Loại hình	Tại thời điểm 31/10/2009		Tại thời điểm 31/3/2024	
		Số tổ chức đoàn, hội liên hiệp thanh niên	Số đoàn viên, hội viên	Số tổ chức đoàn, hội liên hiệp thanh niên	Số đoàn viên, hội viên
1	Doanh nghiệp 100% vốn tư nhân (Công ty cổ phần, công ty TNHH, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân)				
2	Công ty cổ phần, TNHH trong đó: Nhà nước sở hữu dưới 50% vốn điều lệ				
3	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI)				
4	Hợp tác xã				
5	Bệnh viện, cơ sở y tế ngoài công lập				
6	Trường học, cơ sở giáo dục ngoài công lập				
	CỘNG II				

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M CẤP ỦY

Số điện thoại:

III. Giai đoạn 2021-2024

Số TT	Chỉ tiêu / Loại hình Doanh nghiệp / Loại hình tổ chức đăng đã thành lập ở cấp công ty (doanh nghiệp), hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Ghi chú
		Số TCD	Số đăng viên	Số TCD	Số đăng viên	Số TCD	Số đăng viên	Số TCD	Số đăng viên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Chỉ tiêu giao									
2	Kết quả thực hiện									
2.1	Doanh nghiệp ngoài nhà nước	a. Đăng bộ cơ sở								
		<i>Số CB trực thuộc DUCS</i>								
		b. Chi bộ cơ sở								
		c. Chi bộ trực thuộc (tương ứng 01 TCD / 01 công ty)								
2.2	Hợp tác xã	a. Đăng bộ cơ sở								
		<i>Số CB trực thuộc DUCS</i>								
		b. Chi bộ cơ sở								
		c. Chi bộ trực thuộc (tương ứng 01 TCD / 01 công ty)								
2.3	Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	a. Đăng bộ cơ sở								
		<i>Số CB trực thuộc DUCS</i>								
		b. Chi bộ cơ sở								
		c. Chi bộ trực thuộc (tương ứng 01 TCD / 01 công ty)								
Cộng III										

Hà Phòng, ngày tháng năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M CẤP ỦY

Số điện thoại:

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 QUẬN ỦY, HUYỆN ỦY, ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ THÀNH LẬP TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VÀ PHÁT TRIỂN ĐOÀN VIÊN CÔNG ĐOÀN
 (Kèm theo Báo cáo số)

Số TT	Năm	Thành lập tổ chức công đoàn					Kết nạp đoàn viên công đoàn					Ghi chú	
		Chi tiêu	Kết quả thực hiện				Chi tiêu	Kết quả thực hiện					
			Cộng	trong đó				Cộng	trong đó				
				DN ngoài nhà nước	Hợp tác xã	Đơn vị sự nghị ngoài công lập			DN ngoài nhà nước	Hợp tác xã	Đơn vị sự nghị ngoài công lập		
1	2	3	4=(5)+(6) +(7)	5	6	7	8	9=(10)+ (11)+(12)	10	11	12	13	
1	Năm 2010												
2	Năm 2011												
3	Năm 2012												
4	Năm 2013												
5	Năm 2014												
6	Năm 2015												
7	Năm 2016												
8	Năm 2017												
9	Năm 2018												
10	Năm 2019												
11	Năm 2020												
12	Năm 2021												
13	Năm 2022												
14	Năm 2023												
15	Năm 2024												
	Tổng cộng												

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M CẤP ỦY

Số điện thoại:

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 QUẬN ỦY, HUYỆN ỦY, ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

**KẾT QUẢ THÀNH LẬP TỔ CHỨC ĐOÀN- HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN
 VÀ PHÁT TRIỂN ĐOÀN VIÊN, HỘI VIÊN**
 (Kèm theo Báo cáo số)

Số TT	Năm	Thành lập tổ chức Đoàn - Hội Liên hiệp Thanh niên					Kết nạp đoàn viên- hội viên					Ghi chú	
		Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện				Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện					
			trong đó					trong đó					
			Cộng	DN ngoài nhà nước	Hợp tác xã	Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập		Cộng	DN ngoài nhà nước	Hợp tác xã	Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập		
1	2	3	4=(5)+(6)+(7)	5	6	7	8	9=(10)+(11)+(12)	10	11	12	13	
1	Năm 2010												
2	Năm 2011												
3	Năm 2012												
4	Năm 2013												
5	Năm 2014												
6	Năm 2015												
7	Năm 2016												
8	Năm 2017												
9	Năm 2018												
10	Năm 2019												
11	Năm 2020												
12	Năm 2021												
13	Năm 2022												
14	Năm 2023												
15	Năm 2024												
	Tổng cộng												

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M CẤP ỦY

Số điện thoại:

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
QUẬN ỦY, HUYỆN ỦY, ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

*

THỐNG KÊ

**TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI NHÀ NƯỚC,
HỢP TÁC XÃ, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGOÀI CÔNG LẬP BỊ GIẢI THỂ**

(Kèm theo Báo cáo số)

Số TT	Loại hình	Số lượng tổ chức đảng, đoàn thể bị giải thể		
		Tổ chức đảng	Tổ chức công đoàn	Tổ chức đoàn thanh niên, hội liên hiệp thanh niên
1	Doanh nghiệp ngoài nhà nước			
2	Hợp tác xã			
3	Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập			
Tổng cộng				

* Ghi chú: Thời điểm từ tháng 01/2010 đến tháng 3/2024)

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M CẤP ỦY

Số điện thoại:

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI NHÀ NƯỚC,
 HỢP TÁC XÃ, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGOÀI CÔNG LẬP**
 (Kèm theo Báo cáo số)

Số TT	Năm	Thống kê số lượng				Đảng bộ cơ sở được DG-XL				Chi bộ cơ sở được DG-XL					Đảng bộ bộ phận trực thuộc được DG-XL					Chi bộ trực thuộc được DG-XL					Chi bộ trực thuộc Đảng bộ bộ phận được DG-XL					
		Số TCCSD		Số Chi bộ trực thuộc		Trong đó				Trong đó					Trong đó					Trong đó										
		Có đến 31/12 hằng năm	Số được đánh giá, xếp loại	Có đến 31/12 hằng năm	Số được đánh giá, xếp loại	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc (TSVM)	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc (TSVM)	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc (TSVM)	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc (TSVM)	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc (TSVM)	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành
		3	4 = 7 + 12	5	6 = 22 + 27	7 + 8 + 9 + 10 + 11	8	9	10	11	12 + 13 + 14 + 15 + 16	13	14	15	16	17 + 18 + 19 + 20 + 21	18	19	20	21	22 + 23 + 24 + 25 + 26	23	24	25	26	27 + 28 + 29 + 30 + 31	28	29	30	31
1	Năm 2010																													
2	Năm 2011																													
3	Năm 2012																													
4	Năm 2013																													
5	Năm 2014																													
6	Năm 2015																													
7	Năm 2016																													
8	Năm 2017																													
9	Năm 2018																													
10	Năm 2019																													
11	Năm 2020																													
12	Năm 2021																													
13	Năm 2022																													
14	Năm 2023																													
	Tổng cộng																													

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

T/M CẤP ỦY

NGƯỜI LẬP BIỂU

Số điện thoại:

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 QUẬN ỦY, HUYỆN ỦY, ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

*

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐẢNG VIÊN
 TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI NHÀ NƯỚC, HỢP TÁC XÃ,
 ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGOÀI CÔNG LẬP**
 (Kèm theo Báo cáo số)

Số TT	Năm	Số tổng số đảng viên có đến 31/12 hằng năm	Số được đánh giá, xếp loại chất lượng	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng				Ghi chú
				Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ (vi phạm tư cách)	
1	Năm 2010							
2	Năm 2011							
3	Năm 2012							
4	Năm 2013							
5	Năm 2014							
6	Năm 2015							
7	Năm 2016							
8	Năm 2017							
9	Năm 2018							
10	Năm 2019							
11	Năm 2020							
12	Năm 2021							
13	Năm 2022							
14	Năm 2023							
	Tổng cộng	0	0	0	0	0	0	0

Người lập biểu

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

T/M CẤP ỦY

Số điện thoại:

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 QUẬN ỦY, (HUYỆN ỦY, ĐẢNG ỦY).....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

*

TỔNG HỢP

kết quả khảo sát, xác định những đơn vị có điều kiện thành lập tổ chức đảng, đoàn thể
 trong các loại hình doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập

(Kèm theo Báo cáo số)

Số TT	Loại hình đơn vị	Tổng số DN ngoài Nhà nước, IITX, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập trên địa bàn	Số đơn vị có điều kiện thành lập tổ chức đảng, đoàn thể			
			Số đơn vị có điều kiện thành lập tổ chức đảng	Số đơn vị có điều kiện thành lập tổ chức công đoàn	Số đơn vị có điều kiện thành lập tổ chức đoàn thanh niên	Số đơn vị có điều kiện thành lập tổ chức hội liên hiệp thanh niên
1	Doanh nghiệp ngoài nhà nước					
2	Hợp tác xã					
3	Trường học, cơ sở giáo dục đào tạo ngoài công lập					
4	Bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập					
	Tổng cộng					

* Ghi chú: Tính đến 31/3/2024

Hải Phòng, ngày..... tháng..... năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M CẤP ỦY

Số điện thoại:

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

(trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập)

(Kèm theo Báo cáo số)

Số TT	Năm	Tổng số tổ chức công đoàn có đến 31/12 hằng năm	Số được đánh giá, xếp loại chất lượng	Kết quả xếp loại			
				Vững mạnh	Khá	Trung bình	Yếu
1	Năm 2010						
2	Năm 2011						
3	Năm 2012						
4	Năm 2013						
5	Năm 2014						
6	Năm 2015						
7	Năm 2016						
8	Năm 2017						
9	Năm 2018						
10	Năm 2019						
11	Năm 2020						
12	Năm 2021						
13	Năm 2022						
14	Năm 2023						

Hà Phòng, ngày tháng năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M BAN THƯỜNG VỤ

Số điện thoại:

THÀNH ĐOÀN HẢI PHÒNG

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG
TỔ CHỨC ĐOÀN THANH NIÊN(trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập)
(Kèm theo Báo cáo số)

Số TT	Năm	Tổng số tổ chức đoàn thanh niên có đến 31/12 hằng năm	Số được đánh giá, xếp loại chất lượng	Kết quả xếp loại			
				Vững mạnh	Khá	Trung bình	Yếu
1	Năm 2010						
2	Năm 2011						
3	Năm 2012						
4	Năm 2013						
5	Năm 2014						
6	Năm 2015						
7	Năm 2016						
8	Năm 2017						
9	Năm 2018						
10	Năm 2019						
11	Năm 2020						
12	Năm 2021						
13	Năm 2022						
14	Năm 2023						

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M BAN THƯỜNG VỤ

Số điện thoại:

SỞ TÀI CHÍNH

THỐNG KÊ
CẤP KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 28-NQ/TU CHO CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG
TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI NHÀ NƯỚC, HỢP TÁC XÃ, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGOÀI CÔNG LẬP
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Báo cáo số)

Số TT	Đối tượng	SỐ KINH PHÍ ĐƯỢC CẤP HÀNG NĂM															Tổng cộng
		Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	
1	Các quận, huyện																
2	Đảng ủy Khối doanh nghiệp Thành phố																
3	Đảng ủy Khu kinh tế HP																
4	Ban Chỉ đạo NQ số 028 của Thành ủy																
	Tổng cộng																

* Ghi chú: Tính từ năm 2010 đến tháng 3/2024

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC

Số điện thoại:

IV	Đơn vị sự nghiệp (trường học, bệnh viện)																	
1	Công lập																	
2	Ngoài công lập																	
	...																	
	Tổng cộng																	

* Ghi chú: Tính từ năm 2009 đến tháng 3/2024

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Số điện thoại:

Số TT	Loại hình	SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ ĐẾN THÁNG 12 HÀNG NĂM															
		Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
6	Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài																
III	Hợp tác xã																
IV	Đơn vị sự nghiệp (trường học, bệnh viện)																
1	Công lập																
2	Ngoài công lập																
																
	Tổng cộng																

* Ghi chú: Tính từ năm 2009 đến tháng 3/2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

GIÁM ĐỐC

Số điện thoại:

THỐNG KÊ
SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGOÀI CÔNG LẬP
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Báo cáo số.....)

Số TT	Loại hình	SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG CÓ ĐEN THÁNG 12 HÀNG NĂM															
		Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
I	Doanh nghiệp có vốn Nhà nước																
1	Doanh nghiệp trong đó Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ																
2	Doanh nghiệp trong đó Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ																
3	Doanh nghiệp trong đó Nhà nước sở hữu dưới 50% vốn điều lệ																
II	Doanh nghiệp không có vốn Nhà nước																
1	DN tư nhân																
2	Công ty hợp danh																
3	Công ty TNHH tư nhân																
4	Công ty cổ phần tư nhân																
5	Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài																
6	Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài																
III	Hợp tác xã																
IV	Đơn vị sự nghiệp (trường học, bệnh viện)																
1	Công lập																
2	Ngoài công lập																
																
	Tổng cộng (I+II+III+IV)																

* Ghi chú: Tính từ năm 2009 đến tháng 3/2024

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC

Số điện thoại: